

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Mừng
2. Ông: Vũ Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST – HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/7/1991; Tại: Xã NM, huyện SH, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện SH, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khoàng Văn H (đã chết) và bà: Lương Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ: Quàng Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử và cũng chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 16/01/2020 và bị tạm giam từ ngày 16/01/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn Th; Sinh ngày 15/5/1992; trú tại: Bản M2, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/01/2020, tại Bản PU, xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên, Khoảng Văn L gặp một người đàn ông giới thiệu tên là B, nhà ở xã MB, huyện TC, tỉnh Điện Biên (L chỉ nghe B giới thiệu chứ không rõ lai lịch và địa chỉ của B ở đâu). Qua trao đổi L hỏi mua được của B 01 gói Heroine với giá 250.000đ. Sau khi mua được Heroine, B đi đâu L không biết, còn L cầm gói Heroine trên tay rồi đi bộ ra đường lớn và xin đi nhờ xe máy của một người không biết tên tuổi xuống khu vực Trung tâm xã Mường Mùn, huyện TG. Khi đến trung tâm xã, L đi vào nhà người quen là Quảng Văn Th, sinh năm 1992 ở bản M2, xã MM, huyện TG. Khi vào nhà Th, L và Th ngồi xem ti vi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, L bỏ gói Heroine mua được ra và dùng lưỡi dao lam cắt lấy một ít để sử dụng. Lúc đó thấy L có Heroine, Th hỏi: “Anh bán cho em 50.000 đồng Heroine, tôi em trả tiền sau”, L đồng ý và cắt cho Th một ít Heroine, Th cầm Heroine và đi ra góc nhà dùng xilanh sử dụng bằng hình thức chích, còn L cắt lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại L chia thành 06 phần và dùng các mảnh Nilon gói lại thành 06 gói (Trong đó có 05 gói được gói bằng Nilon màu trắng, còn 01 gói bằng Nilon màu hồng). Sau khi gói xong L cất giấu 06 gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc, còn lưỡi dao lam dùng để chia Heroine L vứt đi. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020, L đến nhà Chu Văn C sinh năm 1994, ở cùng bản với Th để xin ngủ nhờ. Đến khoảng 07 giờ ngày 07/01/2020 sau khi ngủ dậy, L lấy 01 gói Heroine đã chia trước đó để trong túi quần mở ra và dùng tay cầu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại, L lại gói lại như cũ rồi cất vào trong túi quần cùng với 05 gói còn lại nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang một mình ngồi trên giường ngủ tầng 02 nhà Chu Văn C thì bị tổ công tác Công an xã MM cùng Ban chỉ huy quân sự xã MM vào bắt quả tang, thu giữ: Trong túi quần phía trước bên phải L đang mặc 06 gói Heroine (Trong đó có 05 gói được gói bằng Nilon màu trắng, còn 01 gói bằng Nilon màu hồng), bên trong tất cả các gói Nilon đều chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đó là Heroine của L đang cất giấu; Tạm giữ của bị can 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu tím than và số tiền 50.000đ. Tổ công tác mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, sau đó bàn giao người bị bắt cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TG để điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 07/01/2020 đã xác định vật chứng thu giữ của Khoảng Văn L gồm: Số chất bột màu trắng nghi Heroine có trong 05 gói Nilon màu trắng và 01 gói Nilon màu hồng có khối lượng 0,33 gam, trích 0,04 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,29 gam

Tại bản kết luận giám định số: 155/GĐ - PC09 ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Khoàng Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Khoàng Văn L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-TG, ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Khoàng Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine, đã trích 0,04 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại có khối lượng 0,29 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của Khoàng Văn L, mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có chữ ký giáp lai và in dấy của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,29 gam Heroine, 05 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Khoàng Văn L). Trả cho bị cáo số tiền 50.000đ (Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu tím than. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, trong các lời khai tại Cơ quan điều tra anh Quảng Văn Th khai: Ngày 06/01/2020 Th có hỏi mua của Khoàng Văn L 50.000 đồng tiền Heroine để sử dụng, L đã đồng ý bán cho Th, nhưng Th chưa trả tiền cho L. Sau khi mua Th cầm Heroine sau đó lấy xilanh có sẵn trong nhà rồi đi ra góc nhà để sử dụng bằng hình thức trích. Th cũng khai không nhìn thấy L sử dụng ma túy và chia gói Heroine ở trong nhà mình. Ngoài ra, anh Quảng Văn Th không khai báo gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 07/01/2020, tại nhà của Chu Văn C ở bản M2, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên, Khoàng Văn L đang ngồi

trên giường trong phòng ngủ tầng 2 nhà Chu Văn C thì bị tổ công tác Công an xã MM và Ban chỉ huy quân sự xã MM, huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc 06 gói Heroine có khối lượng 0,33 (Trong đó có 05 gói được gói bằng Nilon màu trắng, còn 01 gói bằng Nilon màu hồng), số ma túy trên bị cáo khai cất giấu để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi bị bắt bị cáo đã bán cho Quảng Văn Th 01 gói Heroine với giá thỏa thuận 50.000đ, mặc dù bị cáo chưa kịp nhận tiền của Th nhưng cùng với thủ đoạn chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu để bán đã thể hiện động cơ và mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật, đồng thời thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng L để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa bị Tòa án nào xét xử. Nhận thấy mặc dù bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng bản thân không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại chạy theo lợi nhuận của ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ đủ ăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác:

[7.1]. Người đàn ông tên là B, có vợ tên là Ng mà bị cáo khai ngày 06/01/2020 đã bán cho bị cáo 01 gói Heroine với giá 250.000đ và trước đó bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của B nhà ở thôn NA, xã MB, huyện TC. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn NA, xã MB, huyện TC nhưng không có ai tên là B nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TG không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2]. Đối với Chu Văn C là chủ nhà mà bị cáo xin ngủ nhờ khi bị bắt, Cường không biết việc bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy và bán lẻ của bị cáo. Đồng thời C đã bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện TG bắt quả tang và xử lý bằng một vụ án khác về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7.3]. Đối với việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo tại nhà Quàng Văn Th, bị cáo không hỏi Th, đồng thời Th cũng không biết việc sử dụng trái phép chất ma túy của L. Do đó không có đủ cơ sở kết luận Quàng Văn Th có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi Th mua ma túy của bị cáo để sử dụng, Th đã sử dụng hết, Th cũng chưa trả tiền cho bị cáo. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TG đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Th bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

- 0,33 gam Heroine đã trích 0,04 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0.29 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của Khoảng Văn L, mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có chữ ký giáp lai và in dấu của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,29 gam Heroine, 05 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Khoảng

Văn L) là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo đi làm thuê mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu tím than là của bị cáo, bị cáo khai sử dụng để liên lạc với gia đình, không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng Heroine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Khoảng Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khoảng Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/01/2020.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine đã trích 0,04 gam gửi giám định, còn lại 0,29 gam (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được

dán kín, mặt trước gói niêm phong có ghi vật chứng còn lại của Khoàng Văn L, mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có chữ ký giáp lai và in dấy của Công an huyện TG: Bên trong có chứa 0,29 gam Heroine, 05 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Khoàng Văn L).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng (Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu tím than.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra - Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giam, giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giam, giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Đình Hiếu**

